



TKELog TMS

Phần mềm quản lý vận tải

TKELog giúp gì cho công ty Vận tải



Tăng 80% hiệu suất điều vận, bảo số cont. Giảm số lượng cuộc điện thoại điều vận xử lý hàng ngày.



Giảm gần như 100% tỉ lệ rút cont do quên, sót



Giảm 95% thời gian ra bảng tính phí cuối tháng

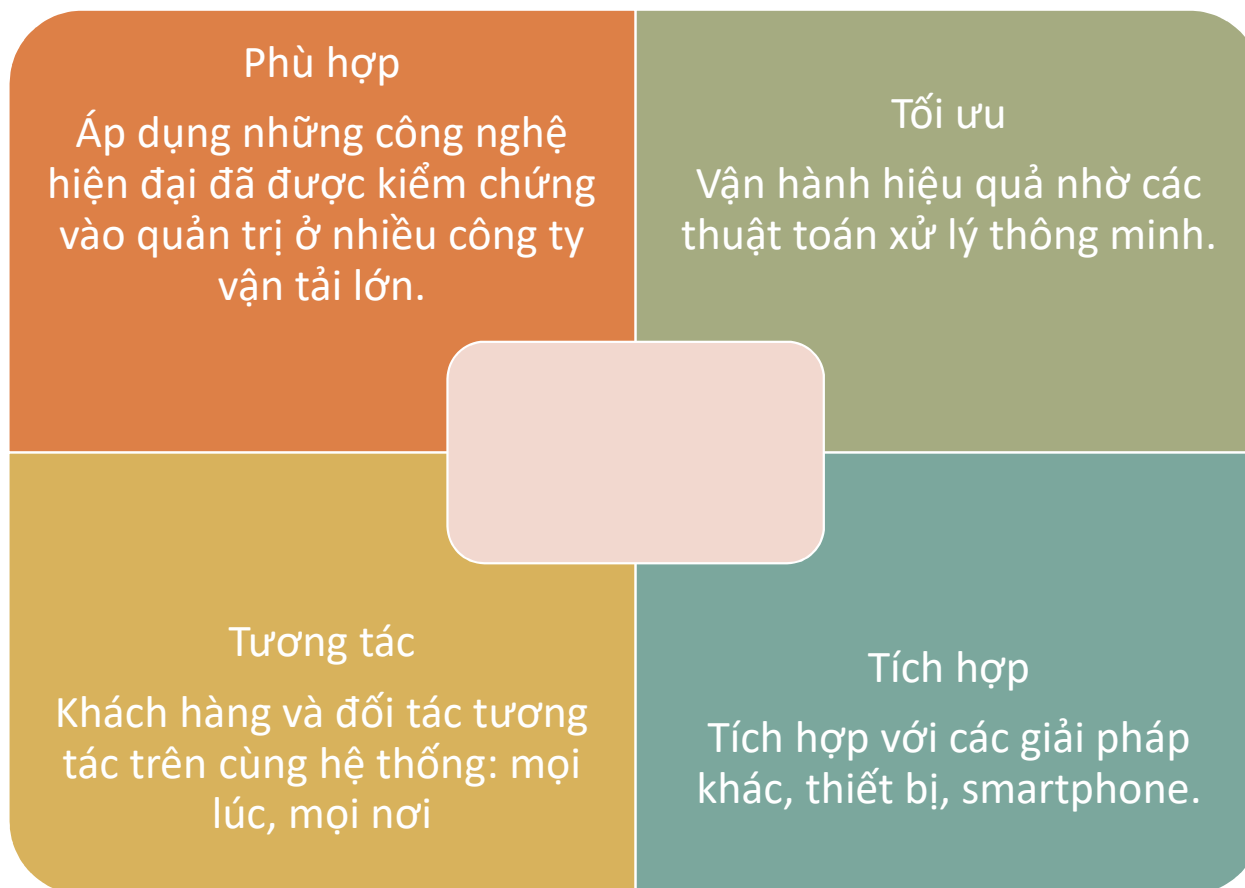


Đo lường KPI xe, tài xế hiệu quả

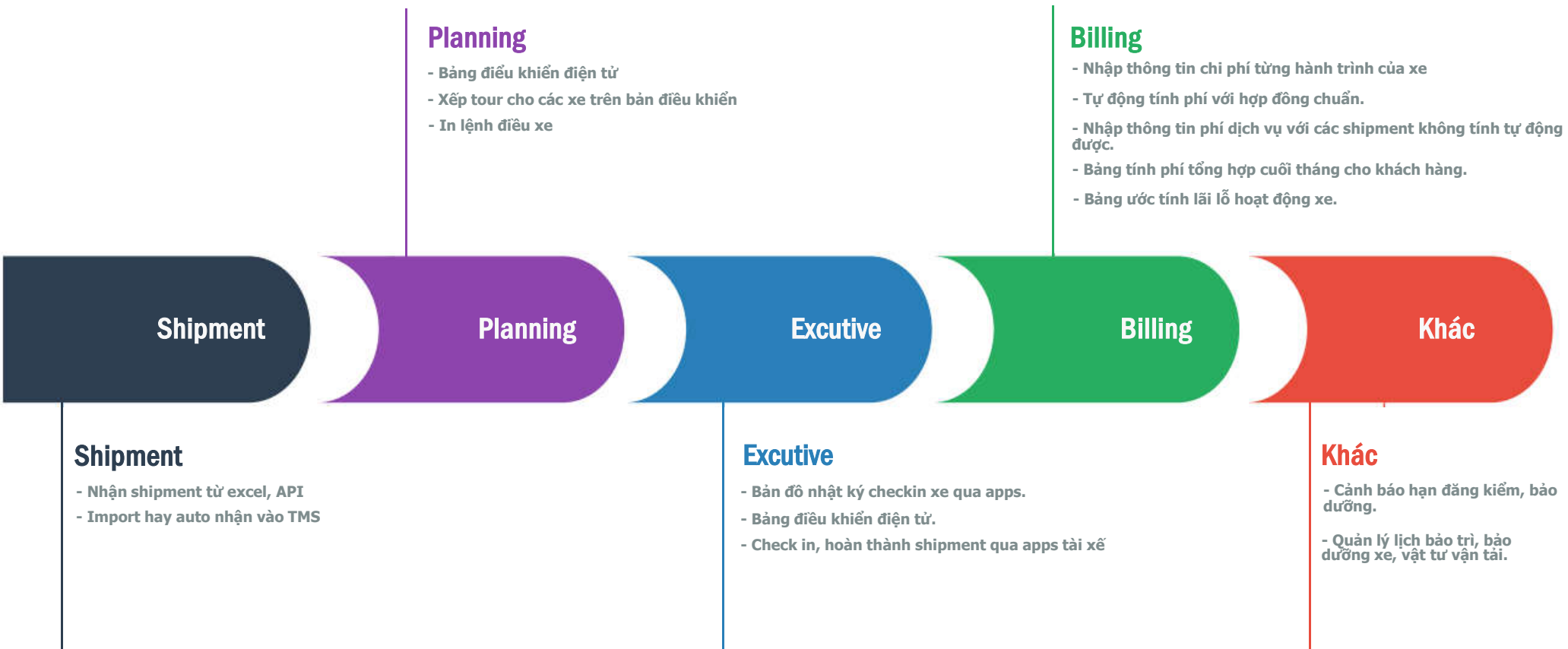


Quản lý thuận tiện, xem report mọi lúc, mọi nơi

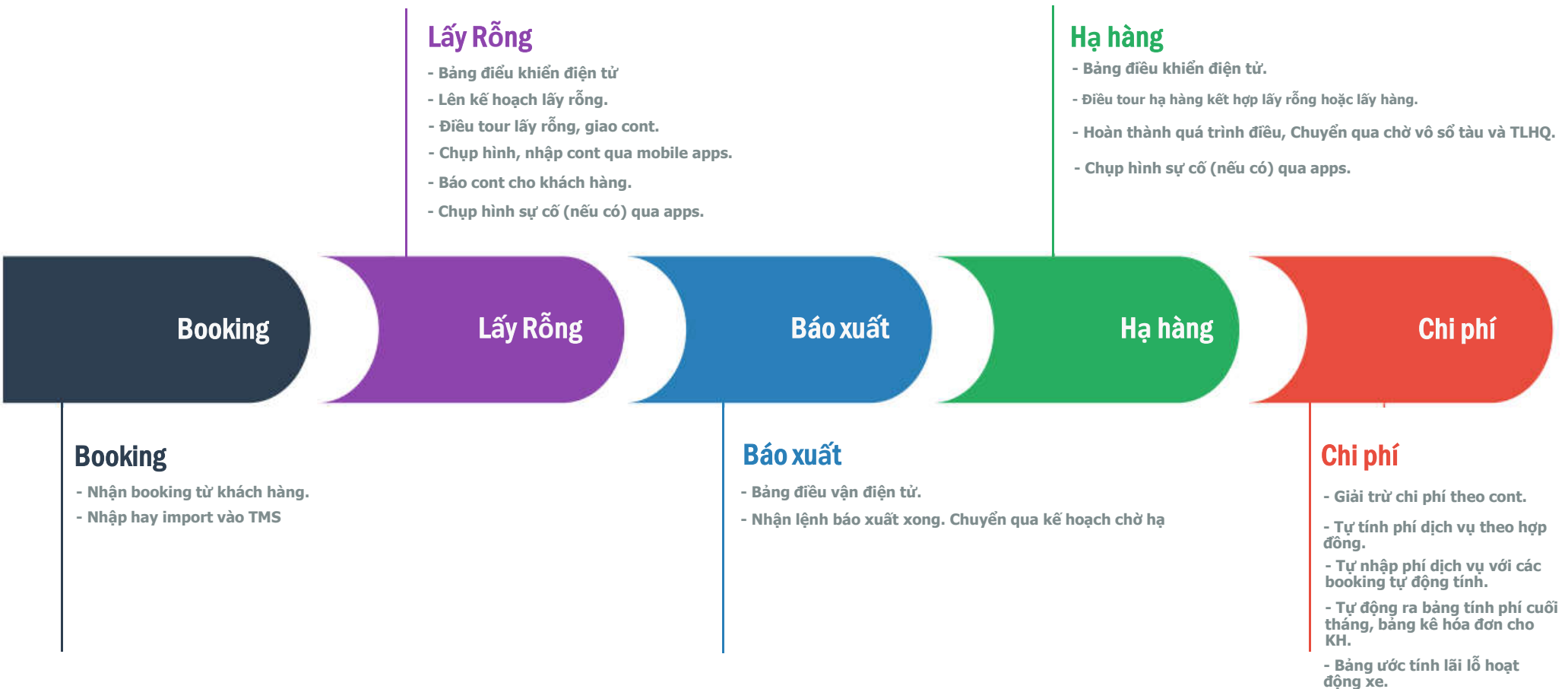
Tại sao chọn TKELog TMS ?



Quy trình TMS dành cho vận tải nội địa



Quy trình hàng xuất TMS dành cho đầu kéo container XNK



Quy trình hàng nhập TMS dành cho đầu kéo container XNK

Lấy Hàng

- Bảng điều khiển điện tử
- Lên kế hoạch lấy hàng.
- Điều tour lấy hàng, giao hàng.
- Chụp hình sự cố (nếu có) qua apps.

Trả rỗng

- Bảng điều khiển điện tử.
- Điều tour trả rỗng kết hợp lấy rỗng hoặc lấy hàng.
- Hoàn thành quá trình điều, Chuyển qua chờ thanh lý.
- Chụp hình sự cố (nếu có) qua apps.

Bill

Bill

- Nhận bill từ khách hàng.
- Nhập hay import vào TMS

Lấy Hàng

Báo nhập

Báo nhập

- Bảng điều vận điện tử.
- Nhận lệnh báo nhập xong. Chuyển qua kế hoạch chờ trả rỗng

Trả rỗng

Chi phí

Chi phí

- Giải trừ chi phí theo cont.
- Tự tính phí dịch vụ theo hợp đồng.
- Tự nhập phí dịch vụ với các booking tự động tính.
- Tự động ra bảng tính phí cuối tháng, bảng kê hóa đơn cho KH.
- Bảng ước tính lãi lỗ hoạt động xe.

Quy trình TMS dành cho các Nhà Phân Phối

Orders

Orders

- Nhận order từ sales.
- Import hay auto nhận vào TMS

Planning

Planning

- Tự phân bổ đơn đến các hub con (nếu có)
- Lên kế hoạch điều hàng, xếp xe
- In lệnh điều xe
- Bàn điều khiển điện tử cho kế hoạch.

Excutive

Excutive

- Bàn đồ nhật ký checkin xe qua apps.
- Bảng điều khiển điện tử theo dõi thực thi
- Check in, hoàn thành shipment qua apps tài xế
- Báo hoàn thành orders cho phòng sales.

Billing

Billing

- Nhập thông tin chi phí phát sinh.
- Bảng tổng hợp chi phí hoạt động xe, tài xế.

Khác

Khác

- Cảnh báo hạn đăng kiểm, bảo dưỡng.
- Quản lý lịch bảo trì, bảo dưỡng xe, vật tư vận tải.

Quy trình TMS dành cho các hành xe nhận hàng lẻ

Planning

- Bảng điều khiển điện tử.
- Gom đơn, xếp tour trên bản điều khiển
- In lệnh điều xe

Billing

- Nhập thông tin chi phí từng hành trình của xe
- Bảng ước tính lãi lỗ hoạt động xe.

Shipment

Shipment

- Nhập shipment hay nhận từ web
- Tự động tính giá tiền mỗi shipment

Planning

Excutive

Excutive

- Bản đồ nhật ký checkin xe qua apps.
- Bảng điều khiển điện tử.
- Check in, hoàn thành shipment qua apps tài xế

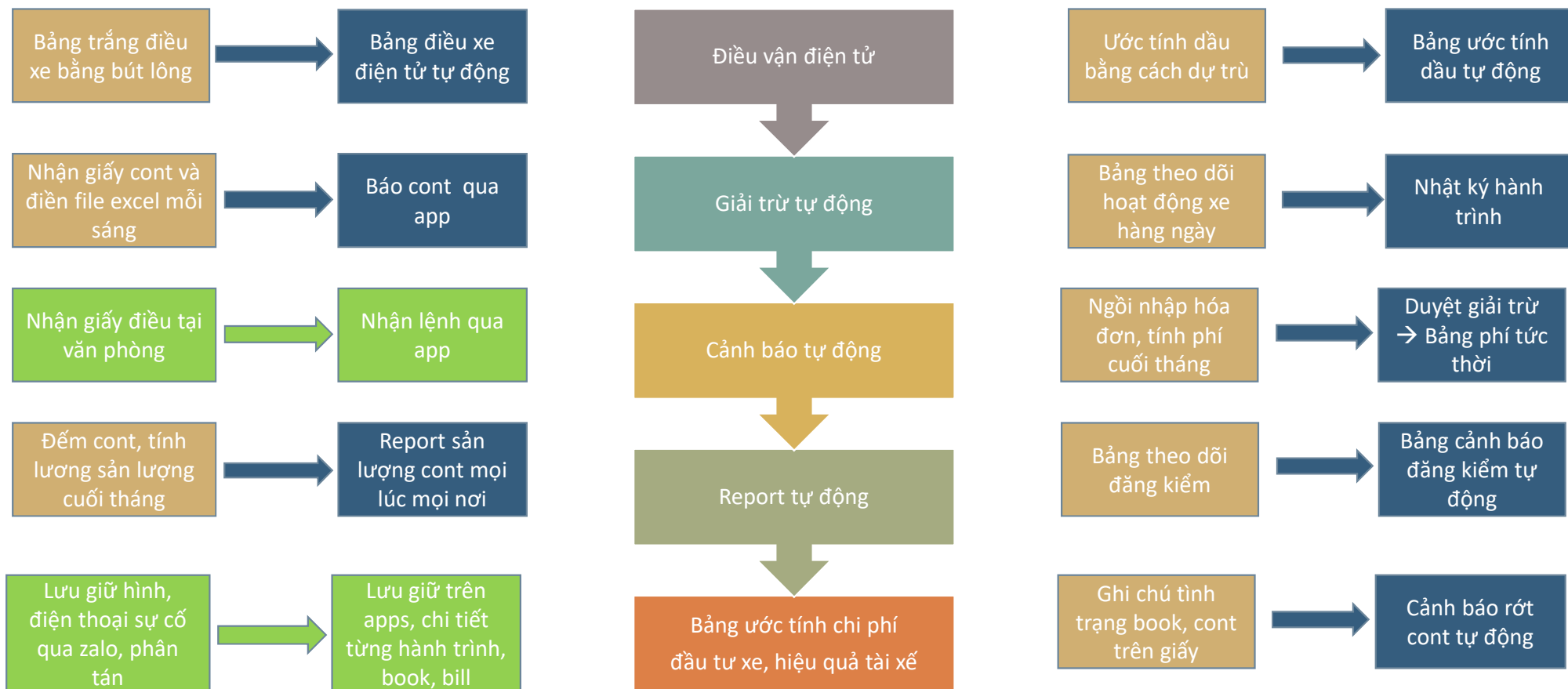
Billing

Khác

Khác

- Cảnh báo hạn đăng kiểm, bảo dưỡng.
- Quản lý lịch bảo trì, bảo dưỡng xe, vật tư vận tải.

TKELog TMS Cont áp dụng như thế nào



Support

Hotline

- 3 hotline giờ Hành chính (8h – 17h). Thứ 2 - 6
- 1 Hotline 16/7 for remote support. (8h – 24h)

Phương thức hỗ trợ

- Xử lý online trong vòng 1h.
- Có mặt tại DC trong vòng 24h nếu sự cố không được giải quyết từ xa.

Các hình thức hỗ trợ

- Xử lý error.
- Hướng dẫn nghiệp vụ phần mềm

Hạ Tầng

Đặt tại công ty

1 CPU 8 Core (16 thread)
Ram: 16G
HDD: SSD 256G + 1TB Sata.

Đặt trên cloud của TKSolution

Miễn phí chi phí dựng.

Backup và Rủi ro khi server hư

Auto backup

Local server: 1 ngày 4 lần vào lúc: 9h, 11h, 15h, 22h.
Microsoft Azure hay server cloud khác: 24h hàng ngày.

Rủi ro khi cả 2 server cùng hư hay sập

Nếu ổ cứng còn xài được: Không vấn đề, dựng tạm lại trong vòng 1h.
Nếu ổ cứng hư hay bị ransomware: Rollback lại thời điểm gần nhất mà dữ liệu còn.
Tồi tệ nhất sẽ phải rollback lại vào lúc 24h đêm hôm trước từ file trên azure hay cloud khác, thời gian rollback lúc đó mất khoảng 4-12h tùy network.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH DEMO VỀ VẬN TẢI CONTAINER XNK

Bảng điều vận điện tử

Cont chờ bảo xuất (145)

Khách Hàng	Sub No	C.Máng	Mooc	#
A.R.T. FURNITURE, INC kho 6 DELAY File đính kèm	SGNU83756400/1/40C DRVU9497605 - Minh Danh Phát CẢNG QUỐC TẾ TÂN CẢNG CÁI LỚP-TCIT	26-10 01:00	Mooc Ngoài	Xuất
Magnussen (kho 2) DELAY File đính kèm	SGN801394500/1/40C PCLU8915014 - Minh Danh Phát ICD TANAMEXCO	27-10 08:00	Mooc Ngoài	Xuất
Magnussen (kho 2) DELAY File đính kèm	SGN801394800/1/40C CXDU2119999 - 61C-304.40 ICD TANAMEXCO	27-10 08:00	B28	Xuất
Magnussen (kho 2) DELAY File đính kèm	579118400/1/40C PONU7982940 - Xe Đức ICD TANAMEXCO	27-10 09:00	Mooc Ngoài	Xuất
CASANA Kho 6 File đính kèm	578962826/1/40C - 61C 249.70 ICD TRANSIMEX	30-10 03:00	N09	Xuất
Bouvrre File đính kèm	966598369/1/40C TRLU8060092 - 61C 252.26 ICD TRANSIMEX	30-10 03:00	1104	Xuất
Bouvrre File đính kèm	966623644/1/40C PONU7987273 - 61C-338.38 ICD TRANSIMEX	30-10 03:00	G77	Xuất
SAN FA File đính kèm	577999393/1/40C - 61C 173.93 CẢNG ĐỒNG NAI	30-10 03:00	N15	Xuất
Magnussen (kho 2) File đính kèm	SGN0581965/1/40C ECHU9622131 - 61P 055.1 ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	30-10 07:00	F67	Xuất
Return Gold File đính kèm	ZIMUHC0000249256/1/40T ZCSU2671780 - 61C-338.38 ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	30-10 11:00	A09	Xuất
KINGSMAN XXX File đính kèm	ZIMUHC0000250355/5/40C ZCSU6536731 - 61L 6940 ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	30-10 11:00	L14	Xuất
KINGSMAN XXX File đính kèm	ZIMUHC0000250355/6/40C ZCSU7129577 - 61C 251.64 ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	30-10 11:00	C46	Xuất
Embassy (kho 3) File đính kèm	ZIMUHC0000251898/1/40C - Xe Huỳnh ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	30-10 11:00	Mooc Ngoài	Xuất
View Full File đính kèm	235800809951/7/40C TEMU8919606 - Xe Đức Cảng Cát Lái	30-10 17:00	Mooc Ngoài	Xuất
View Full File đính kèm	235800809951/10/40C EISU9195984 - Xe Đức Cảng Cát Lái	30-10 17:00	Mooc Ngoài	Xuất
SAN FA File đính kèm	235800938840/1/40C EHCU9185695 - 61C 008.16 Cảng Cát Lái	30-10 17:00	N4	Xuất
JADE INTERNATIONAL File đính kèm	235801027085/1/20 - Xe Đức Cảng Cát Lái	30-10 17:00	Mooc Ngoài	Xuất
HONG FU File đính kèm	SGN8A6742500/2/40C SHCU1054996 - 61C 173.42 Cảng Cát Lái	30-10 20:00	N18	Xuất
HONG FU	SGN8A6742500/3/40C	30-10	Mooc	

Cont chờ hạ (1) (0)

Điều Tọa Hạ Hàng	#	Khách Hàng	G.Chú	Cảng Hạ	C.Máng	Mooc	#
☐ Hủy		SAN FA File đính kèm Phiếu EIR	keo ve bai doi khai roi ha 26-10	Cảng Cát Lái 0398A26442/1/40C VH5U5121491 - 61C 277.41	02-11 18:00	1106 ()	Điều

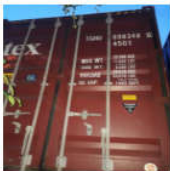
Cont chờ lấy rỗng (2) (0)

Điều Tọa Lấy Rỗng	#	Khách Hàng	G.Chú	Sub No	Lấy / Hạ	Mooc	#
☐ Hủy		SAN FA File đính kèm	CHUA DUYET LENH	SGN0580946/1/40C SI 09:00 27/10 YCGC: 27-10 CM: 30-10 07:00	LR: HH: CẢNG ĐỒNG NAI	Tour:	Điều
☐ Hủy		CASANA Kho 6 File đính kèm		SGNU95535900/1/40C 2K40HC - XUAT 29/10 - SI 10H 30/10 - KHO 7, gọi lai revise cang ha sau YCGC: 29-10 CM: 01-11 01:00	LR: Solog depot HH: ICD Long binh	Tour: 2 61C 277.11	Điều

Cont chờ lên kế hoạch (66)

Kế Hoạch	Khách Hàng	Sub No
☐	HONG FU CHUYỂN 3 CONT TỰ BOOK 6089308110 QUA File đính kèm	6089381440/3/40C - kéo 8 cont về Hon 26-Oct - CHUYỂN 3 BOOK 6089308110 6089308110 HỦY
☐	HONG FU CHUYỂN 3 CONT TỰ BOOK 6089308110 QUA File đính kèm	6089381440/4/40C - kéo 8 cont về Hon 26-Oct - CHUYỂN 3 BOOK 6089308110 6089308110 HỦY
☐	HONG FU CHUYỂN 3 CONT TỰ BOOK 6089308110 QUA File đính kèm	6089381440/5/40C - kéo 8 cont về Hon 26-Oct - CHUYỂN 3 BOOK 6089308110 6089308110 HỦY
☐	RIVERSIDE kho 7 SOWATCO LONG BINH PORT File đính kèm	SGNUA4183600/1/4 1X40HC - XUAT 29/30/10 - KHO 7
☐	FLEXSTEEL INDUSTRIES, INC Kho 7 BK LAY CNTR TAI PHUOC LONG File đính kèm	339LN1840149/1/4/1X40HC - XUAT 29/30/10 - KHO 7
☐	Return Gold Bkg SGN0578976 cancel roi, lien he CS nhie. File đính kèm	SGN0578976/1/40C 27/10/18 GIAO COI DONG, LAY SAU 24h
☐	KINGSHAN G-FORTUNE DEPOT HCM File đính kèm	40816381/1/40C NGAY 29 GIAO RON SI :16H/30
☐	CASANA Kho 6 File đính kèm	SGNU95535900/2/4 2X40HC - XUAT 29/30/10 - KHO 7, gọi cang ha sau
☐	Dại Hoa File đính kèm	235801001761/1/4C - Book# 235801001 1x40HC anh cho coi Hoa trước 07 giờ sá 30/10 để em đóng l thanks
☐	TIMBERLAND File đính kèm	SGN0582521/1/40C 3. BKG #SGN05825 017): 01x40HQ vào 30/10.
☐	View Full File đính kèm	0398A26443/1/40C lấy 1x40hc đóng hà 30/10
☐	Return Gold ASACO File đính kèm	APLU 715236135/1/30/10/18 GIAO COI
☐	Return Gold ASCO File đính kèm	APLU 715236135/2/30/10/18 GIAO COI
☐	Return Gold ASCO File đính kèm	APLU 715236137/1/30/10/18 GIAO COI
☐	Return Gold ASACO File đính kèm	APLU 715236137/2/30/10/18 GIAO COI

Bảng kiểm soát báo cont vào sáng sớm

14	Cập Nhật Thông Tin	Bouvrie	SGSG427670	Mooc Ngoài	22-Oct-2018			DRYU4218143				23-Oct-2018	Minh Danh Phát
15	Cập Nhật Thông Tin	KINGSMAN	6089337730	N01	19-Oct-2018			TGHU6983486				23-Oct-2018	61C 277.11
16	Cập Nhật Thông Tin	KINGSMAN	6089337730	M2	19-Oct-2018			TCNU1676762				23-Oct-2018	61P 0551
17	Cập Nhật Thông Tin	KINGSMAN	6089337730	B23	19-Oct-2018			TGBU5970883				23-Oct-2018	61C 119.69
18	Cập Nhật Thông Tin	KINGSMAN	6089337730	M7	19-Oct-2018			TEMU7446319				23-Oct-2018	61C 277.75

Bảng báo cont cho Khách hàng sáng sớm

[illegible]

Apps dành cho tài xế

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I

> Container Hàng Xuất

< Container Hàng Nhập

Đổi Mật Khẩu

Đăng Xuất

Khách Hàng:.....

Sub No:.....

Nơi Lấy Hàng:.....

Ghi Chú:.....

Khách Hàng:.....

Sub No:.....

Nơi Lấy Hàng:.....

Ghi Chú:.....

Container Hàng Xuất

Khách Hàng:.....hong fu

Sub No:.....SGNUA0111700/3/40C

Nơi Lấy Rong:.....Solog depot

Ghi Chú:.....

Khách Hàng:.....Embassy (kho 3)

Sub No:.....2611218190/4/40C

Nơi Lấy Rong:.....ICD TANAMEXCO

Ghi Chú:.....

Container Hàng Nhập

Khách Hàng:.....Embassy (kho 3)

Sub No:.....EMBASY25102018/1/40C

Nơi Lấy Hàng:.....Cảng Cát Lái

Ghi Chú:.....

Khách Hàng:.....IWVN

Sub No:.....IWVN27102018/1/20

Nơi Lấy Hàng:.....CẢNG QUỐC TẾ CÁI MEP-CMIT

Ghi Chú:.....

Apps dành cho tài xế

Chi Tiết Cont Xuất

Khách Hàng: **hong fu**
Sub No: **SGNUA0111700/3/40C**
Nơi Lấy Rõng: **Solog depot**
Ghi Chú:



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:

☐ Tài Xế Xe Ngoài

Đăng nhập

Bảng theo dõi tình hình hoạt động hàng ngày

Chào mừng bạn đến với phần mềm **Quản Lý Vận Tải**.

Hạn Đăng Kiểm Xe

Đã hết hạn:	0
Còn 10 ngày:	2
Còn 20 ngày:	2
Còn 30 ngày:	2
Hết hạn phủ hiệu:	0
Hết hạn Bảo hiểm:	2

Hạn Đăng Kiểm Remooc

Đã hết hạn:	0
Còn 10 ngày:	2
Còn 20 ngày:	4
Còn 30 ngày:	5

Điều Xe

Booking Chờ Lấy Rõng:	138
Booking Chờ Hạ Hàng:	142
Cont Xuất Chưa Thanh Lý:	1,915
Cont Xuất Chưa Vô Số Tàu:	1,915
Bill Chờ Lấy Hàng:	11
Bill Chờ Hạ Rõng:	6
Bill Chưa Hạ Rõng sau 3 ngày lấy hàng:	1
Booking Đã Xong Công Việc	0
Bill Đã Xong Công Việc	0

BTSC

Cảnh Báo	Số Lượng
Đến Hạn Thay Nhớt Máy	22
Đến Hạn Thay Lọc Dầu	25
Đến Hạn Thay Lốp 02 bánh lái	9
Đến Hạn Thay Lọc Nhớt	14
đến hạn Bơm mỡ	34

Phiếu cấp Nhiên liệu hàng ngày

Công Ty Cổ Phần Vận Tải U&I

Phiếu Cấp Nhiên Liệu

Số: 10/2018 U&I 781

- Kính Gửi : Cửa Hàng Vận Tải Xăng Dầu
- Chúng Tôi Đề Nghị Cửa Hàng Cấp Cho:

- Lái Xe : **Trần Văn Lung**
- Số Xe : **61C-338.38**
- Lý Do : **Chi Dầu Ngày 26/10/2018**
- Số Lượng : **86**
- Ngày Cấp : **28/10/2018**
- Bằng Chữ : Tám mươi sáu Lít

Phiếu có giá trị trong 36 tiếng kể từ ngày cấp

Ngày 28 Tháng 10 Năm 2018

Duyệt Lập Phiếu Lái Xe

Công Ty Cổ Phần Vận Tải U&I

Phiếu Cấp Nhiên Liệu

Số: 10/2018 U&I 782

- Kính Gửi : Cửa Hàng Vận Tải Xăng Dầu
- Chúng Tôi Đề Nghị Cửa Hàng Cấp Cho:

- Lái Xe : **Hoàng Mỹ Trường**
- Số Xe : **61C-337.80**
- Lý Do : **Chi Dầu Ngày 26/10/2018**
- Số Lượng : **108**
- Ngày Cấp : **28/10/2018**
- Bằng Chữ : Một trăm lẻ tám Lít

Phiếu có giá trị trong 36 tiếng kể từ ngày cấp

Ngày 28 Tháng 10 Năm 2018

Duyệt Lập Phiếu Lái Xe

Lệnh điều xe cho tài xế hàng ngày



Công Ty Cổ Phần Vận Tải U&I
Số 9 Ngô Gia Tự, Chánh Nghĩa, TX TDM, Bình Dương
MST: 3700970866

LỆNH ĐIỀU XE TRONG NGÀY

Biển Số Xe: 61C-337.63				Lái Xe: Trương Xuân Diên			Phụ Xe:			
Ngày Điều: 26-Oct-2018										
STT	ID SMS	Khách Hàng	Số Mooc	Công Việc	Booking / Bill	Khởi Hành	Kết Thúc	Số Km	Số Cont	Ghi Chú
01		KINGSMAN		K-Điều Đầu Không	740077292/1/40C	Bãi Xe U&I (Mới)	KINGSMAN	9	CMAU5689520	
02		KINGSMAN	N07	X-Hạ Hàng Xuất 61C 172.89	740077292/1/40C	KINGSMAN	ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	48	CMAU5689520	CM: 27/10 13:00
03	91950	hong fu	N07	X-Lấy Cont Rỗng	6089381430/1/40 C	ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	Hong Fu	45	CBHU8630498	
04		hong fu	F70	X-Hạ Hàng Xuất 61C 252.26	6089308110/3/40 C	Hong Fu	ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	45	CCLU7686580	CM: 02/11 10:00
05		hong fu		K-Điều Đầu Moóc Không	6089308110/3/40 C	ICD3 (PHƯỚC LONG 3)	Solog depot	19	CCLU7686580	
06	91979	IWHK (KHO 1)	F70	X-Lấy Cont Rỗng	235800992470/11 /40C	Solog depot	KNQ 1	20	BMOU6015360	
							186			

Nhân Viên Lái Xe

Ngày 28 Tháng 10 Năm 2018
Bộ Phận Điều Vận

Nhật ký hành trình

Booking chưa có ngày yêu cầu giao cont (lấy cont):	1	
Booking xe ngoài còn 12h nữa cắt máng:	3	

Tỉnh Năng
Nhật Ký Hành Trình

Từ Ngày: 25-Oct-2018 --> 25-Oct-2018 Xem																		
		ID	Ngày Điều	Người Điều Xe	Khách Hàng	Số Xe	Tài Xế	Số Romooc	Booking/Bill	Phiếu Chuyển Kho	Công Việc	Khởi Hành	Kết Thúc	Số KM	KM Hao Hút	Số Cont	Ghi Chú	#
Số Xe: 61C 008.16																		
☐	430095	25-Oct-2018	toanbt-trans	Schnadig (kho 6)	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng			606143562/2/40C		K-Điều Đầu Không	KNQ 3	KNQ 6	1		MRKU4645784		Xóa
☐	430096	25-Oct-2018	toanbt-trans	Schnadig (kho 6)	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng	B20		606143562/2/40C		X-Hạ Hàng Xuất	KNQ 6	ICD TANAMEXCO	39		MRKU4645784		Xóa
☐	430097	25-Oct-2018	toanbt-trans	Magnussen (kho 2)	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng	B20		966507105/1/40C		X-Lấy Cont Rỗng	ICD TANAMEXCO	KNQ 2	39		MSKU8829884		Xóa
☐	430098	25-Oct-2018	toanbt-trans	Magnussen (kho 2)	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng	M4		235800909793/1/40C		X-Hạ Hàng Xuất	KNQ 2	ICD SOTRANS	39		TCNU5198403		Xóa
☐	430099	25-Oct-2018	toanbt-trans	Magnussen (kho 2)	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng			235800909793/1/40C		K-Điều Đầu Moóc Không	ICD SOTRANS	Solog depot	19		TCNU5198403		Xóa
☐	430100	25-Oct-2018	toanbt-trans	SAN FA	61C 008.16	Trịnh Văn Hùng	M4		235800938840/1/40C		X-Lấy Cont Rỗng	Solog depot	CTY SAN FA	22		EMCU9785695		Xóa
Số Xe: 61C 008.17																		
☐	430123	25-Oct-2018	Dattv	KINGSMAN	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế			6089328000/1/40C		K-Điều Đầu Không	KNQ 3	Bãi Xe U&I (Mới)	1		FCIU9682832		Xóa
☐	430124	25-Oct-2018	Dattv	KINGSMAN	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế			6089328000/1/40C		K-Điều Đầu Không	Bãi Xe U&I (Mới)	KINGSMAN	9		FCIU9682832		Xóa
☐	430125	25-Oct-2018	Dattv	KINGSMAN	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế	G84		6089328000/1/40C		X-Hạ Hàng Xuất	KINGSMAN	ICD3 (PHU/ỐC LONG 3)	48		FCIU9682832		Xóa
☐	430126	25-Oct-2018	Dattv	KINGSMAN	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế			6089328000/1/40C		K-Điều Đầu Moóc Không	ICD3 (PHU/ỐC LONG 3)	Vương Bảo Long	10		FCIU9682832		Xóa
☐	430127	25-Oct-2018	Dattv	Đạt Thành	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế	G84		235800935140/1/40C		X-Lấy Cont Rỗng	Vương Bảo Long	Đạt Thành	28		EGHU9016762		Xóa
☐	430128	25-Oct-2018	Dattv	Đạt Thành	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế	G85		SGNU95149300/1/40C		X-Hạ Hàng Xuất	Đạt Thành	Phúc Long 2	38		TCNU7721719		Xóa
☐	430129	25-Oct-2018	Dattv	Đạt Thành	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế			SGNU95149300/1/40C		K-Điều Đầu Moóc Không	Phúc Long 2	Green Log	10		TCNU7721719		Xóa
☐	430130	25-Oct-2018	Dattv	Magnussen (kho 2)	61C 008.17	Nguyễn Văn Thế	G85		44480572/1/40C		X-Lấy Cont Rỗng	Green Log	KNQ 2	31		HLBU1158905		Xóa
Số Xe: 61C 040.31																		
☐	429874	25-Oct-2018	phuocvtv	KIMBALL (KHO 2)	61C 040.31	Huỳnh Văn Đua			6089378810/1/40C		K-Điều Đầu Không	Hằng Xuyên	Bãi Xe U&I (Mới)	7		TCNU5716360		Xóa
☐	429875	25-Oct-2018	phuocvtv	KIMBALL (KHO 2)	61C 040.31	Huỳnh Văn Đua			6089378810/1/40C		K-Điều Đầu Không	Bãi Xe U&I (Mới)	KNQ 2	1		TCNU5716360		Xóa

Bảng tổng hợp tour



Công Ty Cổ Phần Vận Tải U&I
Số 9 Ngô Gia Tự, Chánh Nghĩa, TX TDM, Bình Dương
MST: 3700970866

BẢNG TỔNG HỢP TOUR

Số Xe	Tài Xế	Lấy	Hạ	Số Tour	Ghi Chú
61C-180.74	Nguyễn Ngọc Hòa	38	38	38	
61L 6940	Phạm Minh Tuấn	40	40	40	
61C 040.31	Huỳnh Văn Đua	42	42	42	
61L 6926	Nguyễn Văn Huy	29	29	29	
61H 5441	Bùi Văn Hiền	32	32	32	
61L 6944	Phan Hồng Quân	38	39	38.5	
61L 6973	Hoàng Công Hiếu	38	38	38	

Bảng tính phí khách hàng

Aspen (KHO 4)

STT	Loại Hình	Số Book / Bill	Ngày Nhận	Số Cont	20'	40'	45'	Ngày Giao Cont	Ngày Hở Cont	Nơi Lấy Cont	Nơi Hở Cont	Số Xe Hở Cont	Số Móc	Số Ngày Neo	Phí Neo	Phí Vận Chuyển	Năng	Hở	Cầu đường	Lưu Cont	Ch
01	Nhập	ASPEN24092018240C	24-Sep-2018	TGHU6849570	-	1	-	24-Sep-2018		Cảng Cát Lái		61L 6926	F64	0	-	-		470,000			
02	Nhập	ASPEN24092018340C	24-Sep-2018	FCIU9729020	-	1	-	24-Sep-2018		Cảng Cát Lái		61C 124.42	L14	0	-	-		470,000			
03	Xuất	SGNU80364300140C	26-Sep-2018	NYKU5941066	-	1	-	29-Sep-2018		AP 622	Phước Long 2	61C 249.70	C42	0	-	-		630,000			
04	Xuất	2610379530140C	28-Sep-2018	TCLU1544687	-	1	-	01-Oct-2018		CLDP5	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 173.93	I104	0	-	-		630,000			
05	Xuất	339LN1837233140C	28-Sep-2018	TGHU6852953	-	1	-	01-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61P 0589	E60	0	-	-		690,000			
06	Xuất	40479529140C	28-Sep-2018	CAIU8487350	-	1	-	01-Oct-2018		AP 622	Phước Long 2	61C 008.17	C36	0	-	-		630,000			
07	Xuất	2610681750140C	01-Oct-2018	TCNU5820137	-	1	-	02-Oct-2018		AP 622	Cảng Cát Lái	61P 0551	E57	0	-	-	530,000	560,000			
08	Xuất	SGQO274598140C	01-Oct-2018	CAIU7481677	-	1	-	02-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 338.43	A06	0	-	-	605,000	630,000			
09	Xuất	SGNU80982900140C	02-Oct-2018	TCNU8028062	-	1	-	03-Oct-2018		Phước Long 2	Phước Long 2	61C 273.89	N04	0	-	-	525,000	630,000			
10	Xuất	SGNU72387900140C	03-Oct-2018	NYKU4758045	-	1	-	04-Oct-2018		AP 622	Phước Long 2	61C 124.42	B29	0	-	-	525,000	630,000			
11	Xuất	SGNU82815600140C	03-Oct-2018	TEMU7474007	-	1	-	04-Oct-2018		AP 622	Phước Long 2	61C 008.16	M9	0	-	-	530,000	630,000			
12	Xuất	SGNU82815600240C	03-Oct-2018	NYKU4986683	-	1	-	04-Oct-2018		AP 622	Phước Long 2	61L 6973	E54	0	-	-	530,000	630,000			
13	Xuất	SGNU82815600340C	03-Oct-2018	BMQU4911809	-	1	-	04-Oct-2018		AP 622	Phước Long 2	61C 008.17	A03	0	-	-	530,000	630,000			
14	Xuất	339LN1838311140C	04-Oct-2018	MEDU7355495	-	1	-	05-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61L 6926	B18	0	-	-	565,000	690,000			
15	Xuất	SGQO274153145	04-Oct-2018	HMMU9014406	-	-	1	05-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 040.31	M8	0	-	-	650,000	730,000			
16	Xuất	42813599140C	05-Oct-2018	CAIU8602813	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD SOTRANS	61C 249.70	N19	0	-	-	525,000	630,000			
17	Xuất	SGQO274809140C	05-Oct-2018	CAIU7516644	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 172.28	A05	0	-	-	525,000	630,000			
18	Xuất	SGQO274809240C	05-Oct-2018	CAIU8482132	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 277.75	H94	0	-	-	525,000	630,000			
19	Xuất	SGQO274863140C	05-Oct-2018	HDMU6696515	-	1	-	06-Oct-2018		ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	ICD TRANSIMEX	61C 172.28	E60	0	-	-	525,000	630,000			
20	Xuất	SGQO274864140C	05-Oct-2018	HMMU6147299	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD TRANSIMEX	61P 0589	B23	0	-	-	525,000	630,000			
21	Xuất	SGQO275016140C	05-Oct-2018	TCKU6101961	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD TANAMEXCC	61C 124.42	A04	0	-	-	525,000	630,000			
22	Xuất	SGQO275082140C	05-Oct-2018	HMMU6107399	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 277.41	G74	0	-	-	525,000	630,000			
23	Xuất	SGQO275084140C	05-Oct-2018	BMQU4711354	-	1	-	06-Oct-2018		AP 622	ICD TANAMEXCC	61C 172.79	M8	0	-	-	525,000	630,000			
24	Xuất	235800923737140C	06-Oct-2018	HMCU9083515	-	1	-	08-Oct-2018		Chân Thắt - Sóng	Cảng Cát Lái	61C 173.93	B24	0	-	-	590,000	560,000			
25	Xuất	339LN1838436140C	06-Oct-2018	TGHU7761435	-	1	-	09-Oct-2018		ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61C 008.17	N03	0	-	-	565,000	690,000			
26	Xuất	339LN1838449140C	06-Oct-2018	BMQU6961753	-	1	-	09-Oct-2018		AP 622	ICD3 (PHƯỚC LONG 2)	61P 0529	G92	0	-	-	565,000	690,000	20,000		

Bảng kê hóa đơn

Kéo Thả Cột Vào Đây Để Phân Loại Dữ Liệu												
☐	Khách Hàng	Loại Hình	Ngày Giải Trừ	Số Cont	Tên Chi Phí	Nhà Cung Cấp Hóa Đơn	Số Hóa Đơn	Ngày Hóa Đơn	Số Tiền	VAT (%)	Số Tiền VAT	Thành Tiền
☐												
☐	Embassy (kho 3)	Nhập	18-Oct-2018	TGHU6848510	Hạ	Công ty Cổ Phần Greeting Fortune Logistics	66371	17-Oct-2018	536,363.636	10	53,636.364	590,000
☐	Embassy (kho 3)	Nhập	15-Oct-2018	TGHU6848510	Nâng	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1010128	09-Oct-2018	509,091	10	50,909	560,000
☐	Embassy (kho 3)	Nhập	23-Oct-2018	WBPU7012564	Hạ	Công ty TNHH Cảng Phước Long	190688	13-Oct-2018	509,090.909	10	50,909.091	560,000
☐	Embassy (kho 3)	Nhập	17-Oct-2018	WBPU7012564	Nâng	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1014881	10-Oct-2018	509,091	10	50,909	560,000
☐	Embassy (kho 3)	Nhập	27-Oct-2018	OOCU6505264	Nâng	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1082440	23-Oct-2018	509,091	10	50,909	560,000
☐	JADE INTERNATIONAL	Nhập	15-Oct-2018	TCNU6871648	Hạ	Công ty CP Tiếp Vận Miền Nam	204321	14-Oct-2018	481,818.182	10	48,181.818	530,000
☐	JADE INTERNATIONAL	Nhập	22-Oct-2018	TCNU6871648	Nâng	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0948583	27-Sep-2018	509,091	10	50,909	560,000
☐	IWVN	Nhập	03-Oct-2018	CBHU7044110	Hạ	Công ty TNHH Giao Nhận Hải Cát Tường	87560	02-Oct-2018	427,272.727	10	42,727.273	470,000
☐	IWVN	Nhập	05-Oct-2018	FSCU8960666	Hạ	Công ty Cổ Phần Cảng Đồng Nai	55705	04-Oct-2018	477,272.727	10	47,727.273	525,000
☐	Aspen (KHO 4)	Nhập	03-Oct-2018	TGHU6849570	Hạ	Công ty TNHH Giao Nhận Hải Cát Tường	87805	03-Oct-2018	427,272.727	10	42,727.273	470,000
☐	Aspen (KHO 4)	Nhập	04-Oct-2018	FCIU9729020	Hạ	Công ty TNHH Giao Nhận Hải Cát Tường	88223	04-Oct-2018	427,272.727	10	42,727.273	470,000
☐	Broyhill (KHO 6)	Nhập	09-Oct-2018	CCLU6619695	Hạ	CP Đường Sông Miền Nam	14364	05-Oct-2018	477,272.727	10	47,727.273	525,000
☐						Công ty Cổ phần Cảng Đồng						



Thank You

Phạm Văn Tiên



0909 22 10 13



tienpv@tks.com.vn



www.tks.com.vn

